

ỨNG DỤNG TRUYỆN NGẮN VÀO DẠY ĐỌC HIỂU CHO SINH VIÊN

Lê Thùy Trang
Đại học Văn Hiến

Tóm tắt: Kỹ năng đọc được xem là một trong những trụ cột quan trọng trong quá trình học tập ngoại ngữ. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng sinh viên thường đối mặt với những trở ngại đáng kể trong việc phát triển kỹ năng này. Thông qua việc tổng hợp và phân tích các tài liệu lý thuyết hiện hành, Nghiên cứu này tập trung khám phá tiềm năng của việc ứng dụng truyện ngắn như một công cụ hỗ trợ, đề xuất các chiến lược giảng dạy cụ thể nhằm khắc phục những khó khăn phổ biến mà sinh viên thường gặp.

Từ khóa: đọc hiểu, khó khăn khi đọc, truyện ngắn.

THE IMPLEMENTATION OF SHORT STORIES IN TEACHING READING COMPREHENSION TO STUDENTS

Le Thuy Trang
Van Hien University

Abstract: Reading proficiency is considered a crucial foundation for foreign language acquisition. However, numerous studies have highlighted significant obstacles in developing this skill. By synthesizing and analyzing existing theoretical frameworks, this research investigates the potential of incorporating short stories as a pedagogical tool to propose specific teaching strategies to address the common difficulties encountered by students.

Key words: reading comprehension, reading difficulties, short stories.

Nhận bài: 16/05/2025

Phản biện: 21/06/2025

Duyệt đăng: 26/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đọc là một trong bốn kỹ năng cơ bản và được xem là kỹ năng giao tiếp quan trọng nhất đối với học sinh để đạt được một nền giáo dục chất lượng. Theo Holden (2004), đọc không chỉ là hành vi thụ động mà còn là một quá trình sáng tạo có vai trò thiết yếu trong tư duy. Trong bối cảnh thông tin từ Internet ngày càng phong phú, khả năng hiểu và phân tích văn bản càng trở nên quan trọng. Temple & Gillet (1989) khẳng định đọc là quá trình tiếp nhận và xây dựng ý nghĩa từ văn bản, đòi hỏi người đọc tương tác hiệu quả với nội dung, tái cấu trúc kiến thức và phát sinh ý tưởng mới.

Tuy nhiên, nhiều sinh viên ngành ngôn ngữ Anh gặp khó khăn với kỹ năng đọc, chủ yếu do thiếu vốn từ vựng, kiến thức nền và chiến lược đọc hiệu quả. Theo Đoàn Thị Thúy Vân và cộng sự (2017), 90% sinh viên gặp trở ngại trong đọc hiểu vì thiếu từ vựng. Nguyễn Thị Lan (2023) cũng chỉ ra rằng thiếu luyện tập thường xuyên, không quen dạng bài và thiếu động lực là nguyên nhân sâu xa. Các giải pháp được đề xuất gồm tăng cường đọc thường xuyên, cung cấp kiến thức nền và dạy chiến lược đọc hiệu quả.

Nhiều nhà nghiên cứu khuyến khích sử dụng truyện ngắn như một công cụ hữu ích để phát triển kỹ năng đọc. Truyện ngắn không chỉ giúp cải thiện vốn từ và tư duy phản biện, mà còn kích thích hứng thú học tập của sinh viên. Các nghiên cứu của Young (1996), Erayka (2005), và Ahmed

& Mohammed (2024) đều khẳng định tính hiệu quả của truyện ngắn trong phát triển kỹ năng đọc.

Từ đó, nghiên cứu tập trung vào hai câu hỏi chính: (1) Truyện ngắn cải thiện kỹ năng đọc như thế nào? và (2) Làm thế nào để tích hợp truyện ngắn hiệu quả vào giảng dạy kỹ năng đọc tiếng Anh?

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Truyện ngắn

2.1.1 Định nghĩa truyện ngắn

Nhiều nhà nghiên cứu đã định nghĩa truyện ngắn là một tác phẩm sáng tạo ra từ trí tưởng tượng, thường được viết dưới dạng văn xuôi và có cấu trúc tự sự. Edgar Allan Poe (1846), như được trích dẫn trong nghiên cứu của Das (2018), cho rằng một truyện ngắn nên được đọc trong một lần ngồi, kéo dài từ nửa giờ đến hai giờ. Trong văn học hiện đại, một truyện ngắn thường có độ dài từ 1.000 đến 20.000 từ. Với độ dài ngắn gọn, truyện ngắn thường tập trung vào một cốt truyện duy nhất, một nhân vật chính (kèm theo một vài nhân vật phụ), và một chủ đề trọng tâm, trong khi tiểu thuyết có thể bao quát nhiều cốt truyện, chủ đề và nhiều nhân vật quan trọng. Truyện ngắn cũng dễ dàng cho phép sự thử nghiệm - tức là sử dụng những phong cách văn xuôi lạ lẫm hoặc các biện pháp tu từ để kể câu chuyện. Những phong cách hay biện pháp này có thể gây nhầm lẫn trong một tiểu thuyết dài, nhưng lại có thể phát huy hiệu quả trong một truyện ngắn. Truyện ngắn chú trọng

vào các yếu tố quan trọng tạo nên câu chuyện. Mỗi yếu tố này đều đóng vai trò riêng để làm cho câu chuyện trở nên logic và thuyết phục. Các yếu tố bao gồm chủ đề, cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và góc nhìn (Al Alami, 2016). Truyện ngắn là một tác phẩm hư cấu, thường ở dạng văn xuôi và theo cấu trúc tự sự, và thường ít phức tạp hơn tiểu thuyết. Một truyện ngắn thường chỉ tập trung vào một sự kiện, với một cốt truyện duy nhất, một bối cảnh nhất định, một số ít nhân vật và bao quát trong một khoảng thời gian ngắn.

2.1.2. Vai trò của truyện ngắn trong dạy và học

Văn học được xem là nguồn tài liệu xác thực, mang đến cho người học cơ hội tiếp cận với ngôn ngữ tự nhiên trong lớp học (Collie & Slater, 1995). Các nhà nghiên cứu như Manzo et al. (2006) và Aghagolzadeh & Tajabadi (2012) nhấn mạnh rằng văn học không chỉ giúp mở rộng vốn từ vựng mà còn hỗ trợ phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ. Dù đôi khi bị cho là phức tạp, Povey (1967) và Brett et al. (1996) khẳng định người học không cần hiểu toàn bộ nội dung mà cần nắm được ý chính và ý nghĩa hàm ẩn của văn bản.

Truyện ngắn đặc biệt được khuyến nghị sử dụng trong giảng dạy ngôn ngữ do tính ngắn gọn, dễ tiếp cận và phù hợp với nhiều đối tượng học sinh (Collie & Slater, 1991). Vu (2021) cho rằng truyện ngắn không chỉ cung cấp nguồn ngữ liệu thực tế mà còn thúc đẩy tư duy và học tập. Wajnryb (2003) nhấn mạnh rằng kể chuyện là một phương pháp học tập tự nhiên, kích thích phát triển trí tuệ, cảm xúc và đạo đức.

Nhiều nhà nghiên cứu như Erayka (2005), Khatib, Baker (1999) và Scarborough & Dobrich (1994) đều đồng thuận rằng tích hợp truyện ngắn trong lớp học giúp nâng cao kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và phát triển năng lực giao tiếp. Với người học trình độ cao, truyện ngắn còn hỗ trợ nhận diện biện pháp tu từ, các lớp nghĩa và tư duy phản biện (Muyskens, 1983; Belcher & Hirvela, 2000). Cách tiếp cận này không chỉ nâng cao khả năng đọc hiểu mà còn giúp người học phát triển tư duy sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề – kỹ năng thiết yếu trong giáo dục và đời sống hiện đại. Do đó, truyện ngắn là công cụ hiệu quả để giảng dạy ngôn ngữ toàn diện và phát triển năng lực học tập bền vững.

2.2. Khó khăn và thuận lợi khi tích hợp truyện ngắn vào giảng dạy

2.2.1. Thuận lợi

Việc sử dụng truyện ngắn trong giảng dạy ngôn ngữ mang lại nhiều lợi ích về mặt ngôn ngữ, văn

hóa – xã hội, cảm xúc và nhận thức. Theo Pardede (2021), truyện ngắn là phương tiện hiệu quả giúp phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ vì mang đến ngữ cảnh tự nhiên, giúp người học tiếp xúc với từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và ngôn ngữ bản địa chân thực. Điều này đặc biệt hữu ích với sinh viên Việt Nam – những người chủ yếu học tiếng Anh trong môi trường lớp học hạn chế sự tương tác thực tế. Truyện ngắn hỗ trợ họ ghi nhớ và sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn thông qua văn cảnh quen thuộc, từ đó phát triển năng lực giao tiếp.

Về mặt văn hóa – xã hội, truyện ngắn giúp học sinh tiếp cận các yếu tố văn hóa của ngôn ngữ đích, từ đó nâng cao nhận thức về đa văn hóa và cải thiện khả năng sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống xã hội cụ thể (Pathan, 2013; Parede, 2021). Đọc văn học còn giúp học sinh hiểu biết tốt hơn về cộng đồng sử dụng ngôn ngữ mục tiêu, giám sát văn hóa (Tariq, 2016), đồng thời nuôi dưỡng khả năng diễn ngôn và tăng cường kết nối với bối cảnh xã hội ngôn ngữ mới.

Về mặt cảm xúc, truyện ngắn truyền tải các giá trị đạo đức và cảm xúc thông qua các nhân vật và tình tiết truyện. Theo Pathan (2013), Pardede (2021) và Kirschenbaum (1995), học sinh học cách đồng cảm, rút kinh nghiệm sống và phát triển cá nhân từ những câu chuyện, đồng thời tăng cường hiểu biết về chính bản thân mình. Truyện mang hình ảnh và biểu tượng mạnh mẽ, truyền tải ý nghĩa ở cả cấp độ ý thức và vô thức, hỗ trợ học sinh trong việc xử lý các tình huống thực tế trong cuộc sống.

Về mặt nhận thức, việc đọc truyện ngắn giúp học sinh phát triển tư duy phản biện và kỹ năng đọc. Khi tiếp xúc với cấu trúc truyện như xung đột – cao trào – kết thúc, người học vận dụng suy luận để dự đoán, phân tích, liên hệ và tổng hợp thông tin, từ đó hiểu sâu hơn về nội dung. Parede (2021) khẳng định truyện ngắn thúc đẩy sự phát triển các chiến lược học tập, còn Abrams (1970) nhấn mạnh mục tiêu của việc sử dụng truyện là khơi gợi khả năng tư duy, suy đoán và tập trung vào nội dung. Như vậy, truyện ngắn không chỉ là công cụ giải trí mà còn là phương tiện sư phạm toàn diện giúp người học phát triển kỹ năng ngôn ngữ, tư duy và nhân cách.

2.2.2. Khó khăn

Theo Arju S., (2013), khi khai thác truyện ngắn trong lớp học EFL, người học có cơ hội tìm hiểu về văn hóa của mọi người trên khắp thế giới. Họ khám phá quá khứ, hiện tại và phong tục và truyền thống của con người. Tuy nhiên, người học có thể

có xu hướng so sánh và đối chiếu văn hóa của mình với văn hóa của họ. Người học có thể hiểu sai ngôn ngữ đích và văn hóa đang đề cập. Có thể dễ dàng hiểu rằng là do đôi khi người học không nhận thức được văn hóa mà văn bản đang nhắc đến.

Schulz đề cập đến hiện tượng được gọi nôm na là “việc đọc thất vọng”. Ông cho rằng khi sinh viên ở bậc đại học thường hay đối mặt với các văn bản văn học không phù hợp khả năng ngôn ngữ dẫn đến sự thất vọng khiến họ từ bỏ việc học ngôn ngữ để tìm đến các hoạt động khác dễ dàng hơn. Truyện ngắn có nhiều chủ đề khác nhau sẽ phù hợp với từng nhu cầu cụ thể hoặc sở thích khác nhau. (Vì vậy, việc chọn lựa truyện ngắn khi giảng dạy ngoài việc phải dựa trên sở thích, mục đích khác nhau thì yếu tố khả năng ngôn ngữ cũng rất quan trọng để tạo thói quen và hứng thú khi đọc của sinh viên.)

Một số truyện ngắn chứa từ vựng ít phổ biến (như từ cổ, tiếng lóng hoặc từ ngoại lai) và sử dụng ngôn ngữ mang tính biểu tượng (như ẩn dụ, ám chỉ, v.v.). Ngoài ra, truyện ngắn có thể sử dụng câu văn phức tạp hoặc cấu trúc không thông dụng. Vì vậy, người học có trình độ ngôn ngữ hạn chế có thể gặp khó khăn trong việc hiểu nội dung nếu không được cung cấp thông tin nền tảng phù hợp. (Pardede, P., 2021)

2.3. Các hoạt động tích hợp truyện ngắn vào giảng dạy

Nhiều nghiên cứu (Kim, 2018; Wijayanti, 2020) đã chỉ ra rằng 94% kết quả cho thấy truyện ngắn là tài liệu hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ như củng cố ngữ pháp, mở rộng từ vựng, nâng cao kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện và nhận thức văn hóa. Đặc biệt, truyện ngắn có vai trò quan trọng trong việc cải thiện kỹ năng đọc hiểu trong lớp học tiếng Anh như ngôn ngữ nước ngoài (EFL). Để khai thác hiệu quả truyện ngắn, nhiều phương pháp giảng dạy đã được đề xuất.

Thapaliya (2012) sử dụng cách tiếp cận lấy học sinh làm trung tâm qua ba giai đoạn: (1) Giai đoạn kỳ vọng với các hoạt động như dự đoán nội dung, T-P-S (Think–Pair–Share), K-W-L; (2) Giai đoạn xây dựng kiến thức với hoạt động đọc có định hướng và tóm tắt theo cặp; (3) Giai đoạn củng cố bằng các chiến lược đọc nhanh – viết nhanh và suy luận giá trị.

Rabbidge (2013) đề xuất phương pháp đọc mở rộng dựa trên nhiệm vụ (Task-Based Extensive Reading) gồm ba bước: trước khi đọc (giới thiệu bằng hình ảnh), trong khi đọc (đọc và dự đoán từ vựng theo ngữ cảnh), và sau khi đọc (thảo luận,

kiểm tra dự đoán, đóng vai).

Tso (2014) áp dụng phương pháp phản hồi của người đọc, khuyến khích cảm nhận và sáng tạo như viết lại câu chuyện sau khi đọc. Trong khi đó, Khatib & Seyyedrezaei (2017) đề xuất kỹ thuật rèn luyện tư duy phản biện với các bước phù hợp theo từng trình độ học sinh, bao gồm đọc, thảo luận, đánh giá và tóm tắt câu chuyện. Các chiến lược này cho thấy truyện ngắn không chỉ hỗ trợ kỹ năng đọc hiểu mà còn phát triển tư duy sâu sắc và kỹ năng ngôn ngữ toàn diện.

2.4. Các nghiên cứu trước đây

Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng truyện ngắn là công cụ hiệu quả để cải thiện kỹ năng đọc hiểu của sinh viên. Nghiên cứu của Omid và Nasibeh (2013) tiến hành với 40 học sinh lớp 10 cho thấy nhóm học sinh được tiếp cận với truyện ngắn đạt điểm đọc hiểu cao hơn so với nhóm đọc sách và tạp chí trực tuyến, nhờ áp dụng kiểm định t độc lập để phân tích dữ liệu. Tương tự, Pathan (2013) khảo sát 50 sinh viên EFL ở Libya cũng cho thấy thái độ của sinh viên với kỹ năng đọc chuyển từ tiêu cực sang tích cực sau 12 tuần sử dụng truyện ngắn, đồng thời hỗ trợ phát triển các kỹ năng ngôn ngữ khác.

Nuray (2016) nghiên cứu 40 sinh viên năm nhất tại Thổ Nhĩ Kỳ và nhận thấy việc học qua truyện ngắn không chỉ giúp cải thiện kỹ năng đọc hiểu mà còn mở rộng tư duy, nâng cao động lực và thái độ tích cực với việc đọc. Cùng hướng đi này, Emad, Hossam và Rabah (2024) thực hiện nghiên cứu với 70 sinh viên nam tại Ả Rập Saudi, áp dụng truyện ngắn trong giảng dạy suốt 10 tuần. Kết quả phân tích bằng công thức Pearson chỉ ra rằng nhóm sử dụng truyện ngắn có kỹ năng đọc sáng tạo cao hơn so với nhóm học theo phương pháp truyền thống.

Tuy nhiên, đa phần các nghiên cứu trên mới chỉ tập trung vào hiệu quả của truyện ngắn đối với kỹ năng đọc hiểu mà chưa đi sâu vào kỹ thuật triển khai trong lớp học. Do đó, bài nghiên cứu này nhằm lấp đầy khoảng trống đó bằng cách cung cấp các phương pháp sư phạm và kỹ thuật cụ thể trong việc sử dụng truyện ngắn để nâng cao kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên đại học.

2.5. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu này áp dụng phương pháp tổng quan tài liệu có hệ thống để đánh giá các công trình nghiên cứu về việc sử dụng truyện ngắn trong giảng dạy kỹ năng đọc tiếng Anh tại các trường đại học, bao gồm 4 bước:

- Xác định tiêu chí lựa chọn tài liệu: chọn các

bài nghiên cứu liên quan đến định nghĩa, lợi ích, khó khăn, và phương pháp sử dụng truyện ngắn, xuất bản từ 2010 đến 2020.

- Thu thập tài liệu: lấy từ các tạp chí uy tín và cơ sở dữ liệu học thuật trên Google Scholar.

- Phân tích và tổng hợp: xác định các chủ đề chính như vai trò của truyện ngắn, thuận lợi, khó khăn, và các hoạt động giảng dạy.

- Đánh giá tính hệ thống: so sánh các phát hiện để đưa ra đề xuất tích hợp truyện ngắn vào giảng dạy.

Phương tiện nghiên cứu

- Tài liệu học thuật: các bài báo, luận văn từ 2010 đến nay, và sách chuyên về ngôn ngữ.

- Tổng hợp lý thuyết: so sánh quan điểm của các nhà nghiên cứu để xây dựng cơ sở lý luận.

Đối tượng nghiên cứu

- Tài liệu học thuật: các nghiên cứu từ 2010-2020 về truyện ngắn trong giảng dạy tiếng Anh.

- Sinh viên đại học chuyên ngành tiếng Anh: sinh viên tại Việt Nam, gặp khó khăn về từ vựng, kiến thức nền, và động lực.

- Bối cảnh giáo dục là môi trường đại học có hạn chế về tiếp xúc tiếng Anh ở các nước học tiếng Anh giống Việt Nam.

2.6. Đề xuất

Theo Pardede (2011) và Yunita & Machdarifah (2018), việc sử dụng truyện ngắn trong giảng dạy kỹ năng ngôn ngữ được khuyến khích thông qua các hoạt động đa dạng như bài tập từ vựng, đoán nghĩa trong ngữ cảnh, viết lại đoạn văn, kể chuyện

nhóm, tranh luận hoặc đóng vai. Những hoạt động này không chỉ phù hợp với nhiều phong cách học tập mà còn tăng cường vốn từ, khả năng tư duy phản biện và giao tiếp. Tuy nhiên, giáo viên cần lựa chọn truyện có độ dài, ngôn ngữ và chủ đề phù hợp với trình độ và sở thích sinh viên để tránh gây khó khăn, đặc biệt với người học sơ cấp. Việc cung cấp bối cảnh văn hóa trước khi đọc và lồng ghép các hoạt động tương tác như thảo luận nhóm, giao bài viết về nhà sẽ giúp giảm hiểu lầm và tăng hứng thú học tập (Pathan, 2013; Nuray, 2016). Như vậy, truyện ngắn không chỉ giúp cải thiện kỹ năng đọc hiểu, mà còn khơi gợi động lực, phát triển nhận thức đa văn hóa và tạo môi trường học tập tích cực – đặc biệt phù hợp với sinh viên Việt Nam vốn thiếu cơ hội tiếp xúc tiếng Anh ngoài lớp học.

III. KẾT LUẬN

Truyện ngắn là công cụ hiệu quả để nâng cao kỹ năng đọc hiểu và các kỹ năng ngôn ngữ khác, đặc biệt phù hợp với sinh viên Việt Nam nói riêng và người học ngoại ngữ nói chung, vốn hạn chế về cơ hội tiếp xúc tiếng Anh, như Pathan (2013) đã chỉ ra. Với ngôn ngữ xác thực và nội dung hấp dẫn, truyện ngắn khơi dậy hứng thú học tập, giúp sinh viên đoán nghĩa từ vựng trong ngữ cảnh và phát triển tư duy phản biện. Giáo viên tận dụng được sự đa dạng về chủ đề và độ dài phù hợp với mọi trình độ, nhu cầu và sở thích, từ đó tối ưu hóa hiệu quả tích hợp truyện ngắn vào giảng dạy và học tập tiếng Anh cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Das, S. (2018). Ramesh K. Srivastava's *Road Not Taken and other stories*. *International Journal on Multicultural Literature*, 8(1), 141–144.
2. Khatib, M., & Seyyedrezaei, S. H. (2017). Short story based language teaching (SSBLT): A literature-based language teaching method. *Journal of Humanities Insights*, 1(4), 177–182.
3. Lan, N. T., & Xuân, T. T. T. (2023). Tìm hiểu những khó khăn trong đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh tại một trường đại học ở Việt Nam. *TNU Journal of Science and Technology*, 229(3), 34–42. <http://vjol.info.vn/index.php/tnu/article/view/94419/79823>
4. Nuray, O. C. (2016). Using short stories in reading skills class. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 232, 311–315. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2016.10.029>
5. Pardede, P. (2019). Using fiction to promote critical thinking. *Journal of English Teaching*, 5(3), 165–178. <https://doi.org/10.33541/jet.v5i3.1309>
6. Pardede, P. (2021). Recent experimental research on short stories: A review. *Journal of English Teaching*, 7(1), 45–56. <https://media.neliti.com/media/publications/424063-recent-experimental-research-on-short-st-2a720fa7.pdf>
7. Pathan, M. M. (2012). Advantages of using short stories in ELT classroom and the Libyan EFL learners' perception towards them for developing reading comprehension skill. *Arab World English Journal*, 4(1), 28–41.
8. Rabbidge, M. (2013). Task-based extensive reading in the EFL classroom. *ELT Journal*, 67(4), 456–465.
9. Tso, A. (2014). Using reader-response approach in teaching short stories. *ELT Voices*, 4(3), 67–78.
10. Vu, N. N., & colleagues. (2020). Using story retelling to improve young learners' L2 reading comprehension. *Language Related Research*, 11(3), 55–78. <https://doi.org/10.29252/LRR.11.3.55>
11. Wajnryb, R. (2003). *Stories: Narrative activities in the language classroom*. Cambridge University Press. <https://assets.cambridge.org/9780521001601/sample/9780521001601ws.pdf>